



**EVN CPC**  
**PC3-INVEST**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**  
Địa chỉ: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng  
Điện thoại: 0236.2212545 - Fax: 0236.2221000  
Website: <https://pc3invest.cpc.vn>



## **TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2022**

*Đà Nẵng, tháng 5 năm 2022*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 43 /TB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

## **THÔNG BÁO**

**Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (Địa chỉ trụ sở chính: 78A Duy Tân - quận Hải Châu - TP Đà Nẵng, mã số doanh nghiệp: 0400599162) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022, với nội dung cụ thể sau:

**1. Thời gian tổ chức:** Vào lúc 08h00 ngày 24/5/2022

**2. Địa điểm tổ chức:** Hội trường Tầng 2 - Trụ sở Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện thuộc EVNGENCO2 tại Đà Nẵng - Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

**3. Nội dung:** Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022
- + Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị
- + Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2021
- + Các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
- + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022
- + Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- + Các nội dung quan trọng khác.

Quý cổ đông có thể xem tài liệu liên quan đến đại hội trên website của Công ty (<https://pc3invest.cpc.vn>).

**4. Thành phần tham dự:**



Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/4/2022.

Trường hợp không thể dự họp, quý cổ đông có thể lập giấy ủy quyền (theo mẫu) ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác để tham dự cuộc họp.

#### **5. Điều kiện tham dự:**

Để công tác tổ chức được chu đáo, kính đề nghị quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng gửi giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền (theo mẫu đính kèm) về Văn phòng Công ty trước 16h00 ngày 20/5/2022 (quý cổ đông có thể fax hoặc gửi mail trước về địa chỉ dưới đây, tuy nhiên khi đến tham dự đại hội cần đem theo bản chính).

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ liên lạc: Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.2212542 - 0236.2210027 Fax: 0236.2221000

Email: pc3@pc3invest.vn

Người liên hệ: Bà Đặng Thị Thu Nga (Phòng Tài chính)

Khi đi dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022, quý cổ đông vui lòng đem theo bản chính chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền).

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2022

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức biểu quyết	Thực hiện
<b>I</b>	<b>Đón khách</b>			
1	- Tiếp đón đại biểu; hướng dẫn đăng ký, xác nhận tư cách cổ đông; phát tài liệu, ổn định chỗ ngồi	07h00÷07h50		Ban Tổ chức
2	- Tổng hợp tỷ lệ cổ đông tham dự	07h50÷08h00		Ban kiểm soát
<b>II</b>	<b>Khai mạc</b>			
1	- Tuyên bố lý do và khai mạc - Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	08h00÷08h05		Ban Tổ chức
2	- Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự	08h05÷08h10		Ban kiểm soát
3	- Giới thiệu Chủ tọa	08h10÷08h15		Ban tổ chức
4	- Cử Ban thư ký	08h15÷08h20		Chủ tọa
5	- Bầu Ban kiểm phiếu nội dung trình Đại hội và Ban bầu cử tại Đại hội	08h20÷08h25	Thẻ biểu quyết	Chủ tọa
6	- Phổ biến quy chế đại hội và thẻ lệ biểu quyết	08h25-08h35		Ban kiểm phiếu
<b>III</b>	<b>Nội dung nghị sự</b>			
1	- Thông qua chương trình nghị sự	08h35÷08h40	Thẻ biểu quyết	Chủ tọa
2	- Thông qua quy chế đại hội	08h40÷08h45	Thẻ biểu quyết	Chủ tọa
3	- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022	08h45÷09h00		Tổng giám đốc
4	- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	09h00÷09h05		Kế toán trưởng
5	- Báo cáo của HĐQT năm 2021	09h05÷09h15		Chủ tịch HĐQT
6	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021	09h15÷09h25		Trưởng Ban kiểm soát
7	- Tờ trình giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	09h25÷09h30		Trưởng Ban kiểm soát
8	- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022	09h30÷09h35		Chủ tịch HĐQT
9	- Tờ trình kế hoạch tiền thù lao, tiền lương năm 2022 của HĐQT và BKS	09h35÷09h40		Chủ tịch HĐQT
10	- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023	09h40÷09h45		Chủ tịch HĐQT
11	- Thảo luận và biểu quyết các nội dung trình Đại hội	09h45÷10h10	Phiếu biểu quyết	Cổ đông
	Giải lao	10h10÷10h25		
12	- Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội; kết quả miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023	10h25÷10h40		Ban kiểm phiếu



TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức biểu quyết	Thực hiện
13	- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023	10h40÷11h00		
	+ Phổ biến quy chế bầu cử			Ban bầu cử
	+ Thông qua quy chế bầu cử		Thê biểu quyết	Chủ tọa
	+ Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT			Chủ tịch HĐQT
	+ Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT		Phiếu biểu quyết	Cổ đông
	+ Kiểm phiếu kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT		Đại hội giải lao tại chỗ	Ban bầu cử
	+ Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT			Ban bầu cử
14	- HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 họp để thôi nhiệm TGD và bổ nhiệm TGD mới	11h00÷11h05	Đại hội giải lao tại chỗ	HĐQT
15	- Thông báo kết quả họp bổ nhiệm TGD mới nhiệm kỳ 2018-2023 của HĐQT	11h05÷11h10		Chủ tịch HĐQT
16	- HĐQT, BKS chụp ảnh và tặng hoa thành viên HĐQT kiêm TGD thôi nhiệm HĐQT, TGD nhiệm kỳ 2018-2023	11h10÷11h20		HĐQT, BKS
<b>IV</b>	<b>Bế mạc</b>			
1	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	11h20÷11h30		Thư ký
2	- Tổng kết và Bế mạc Đại hội	11h30		Chủ tọa

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 62 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;  
báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2021  
và kế hoạch kinh doanh năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 để thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**



# **BÁO CÁO** **KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021** **VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

## **PHẦN I: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021**

### **I.1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021**

#### **I.1.1. Tình hình chung của PC3-INVEST**

Theo kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST) có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 83,96 triệu kWh, tổng doanh thu 104,43 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN 10,73 tỷ đồng; theo dõi bổ sung quy hoạch dự án NMĐG Tân Lập (50MW), thực hiện các thủ tục chuẩn bị và đầu tư xây dựng Nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B (1,6MW) thuộc Dự án thủy điện Đăk Pône và công trình Di dời đoạn đường dây 35kV của NMTĐ Đa Krông 1. Tình hình hoạt động của PC3-INVEST diễn ra với những thuận lợi và khó khăn sau:

a) Về thuận lợi: PC3-INVEST nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT; thời tiết, thủy văn thuận lợi cho vận hành phát điện.

b) Về khó khăn: Hạn chế về nhân lực (năm 2021 đã có 11 người chiếm 18,7% tổng nhân sự nghỉ việc nhưng chưa được duyệt kế hoạch bổ sung người thay thế, trong khi áp lực của nhiệm vụ tăng (ERP, CDS, KPI...); dịch COVID-19 ảnh hưởng sâu rộng đến mọi hoạt động của đơn vị; phải dừng công tác chuẩn bị đầu tư dự án NMTĐ Đăk Pône 4,5 tháng để chờ đợi các cơ quan QLNN kiểm tra công trình và hướng dẫn thủ tục thẩm định; cả hai nhà máy thủy điện thường xuyên bị hạn chế công suất phát điện (NMTĐ Đa Krông 1 chỉ được huy động tối đa 10,6MW/12MW ngay cả khi có nhiều nước tràn qua đập).

Với tinh thần khắc phục khó khăn, toàn thể viên chức, người lao động của PC3-INVEST đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

#### **I.1.2. Công tác sản xuất kinh doanh điện năng**

PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do dịch bệnh COVID-19, ứng phó với mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Đồng thời, PC3-INVEST đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu



quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 106,08 triệu kWh, đạt 126,35% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đắk Pône phát 68,42 triệu kWh, đạt 117,64% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 37,66 triệu kWh, đạt 146,01% kế hoạch); tổng doanh thu đạt 128,68 tỷ đồng (đạt 123,22% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 127,37 tỷ đồng (đạt 122,5% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế 31,42 tỷ đồng, đạt 293% kế hoạch.

Bảng 1: Kết quả SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>83,96</b>	<b>106,08</b>	<b>126,35%</b>
1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.kWh	58,17	68,42	117,62%
2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.kWh	25,79	37,66	146,03%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>104.432,33</b>	<b>128.685,72</b>	<b>123,22%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	103.982,33	127.377,82	122,50%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	65.261,57	78.247,43	119,90%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	38.720,76	49.081,75	126,76%
1.3	Danh thu SX khác	Tr.đ		48,64	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	450,00	1.291,29	286,95%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ		16,61	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>93.037,55</b>	<b>95.503,47</b>	<b>102,65%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr.đ	76.724,40	82.397,41	107,39%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	35.876,71	40.444,78	112,73%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	40.847,69	41.906,51	102,59%
1.3	Chi phí hoạt động SX khác	Tr.đ		46,12	
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	16.313,15	12.964,66	79,47%
3	Chi phí khác	Tr.đ		141,40	
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>11.394,78</b>	<b>33.182,24</b>	<b>291,21%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>10.725,04</b>	<b>31.424,06</b>	<b>293,00%</b>

### I.1.3. Công tác đầu tư xây dựng

I.1.3.1. Dự án thủy điện Đắk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B:



Mặc dù phải tốn nhiều thời gian để các cơ quan QLNN kiểm tra, hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng (theo văn bản 9844/BCT-ĐL ngày 22/12/2020 của Bộ Công Thương) và giãn cách xã hội trong dịch bệnh Covid-19, nhưng PC3-INVEST đã hoàn thành thủ tục đánh giá tác động môi trường, phê duyệt BCNCKT và tổ chức đấu thầu, ký hợp đồng xây lắp hạng mục Nâng đập hồ A; hoàn thành công tác rà phá bom mìn vật nổ, đo vẽ địa chính, bồi thường thiệt hại về môi trường do ảnh hưởng bởi hoạt động của NMTĐ Đăk Pône cho UBND huyện Kon Plông. Giá trị giải ngân: 5,78 tỷ đồng.

### **I.1.3.2. Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1**

Đã hoàn thành tất cả các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công, nhưng do quy mô bé (di dời 269m đường dây 35kV) nên để tranh thủ nguồn nước để phát điện và thực hiện hiện thủ tục về đền bù, GPMB cho dự án theo thời gian quy định, PC3-INVEST đã lùi thời điểm thi công. Giá trị giải ngân: 413 triệu đồng.

### **I.1.3.3. Dự án NMĐG Tân Lập**

Công tác lập BCNCKT vẫn đang tạm dừng theo văn bản số 07/CVHQĐT ngày 24/02/2020 của Hội đồng quản trị (đang chờ Thủ tướng phê duyệt tổng sơ đồ VIII). Giá trị giải ngân: 378 triệu đồng.

## **I.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **I.2.1. Công tác quản trị nguồn nhân lực**

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động là 57 người, tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. PC3-INVEST đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư, lãng phí lao động.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID-19, PC3-INVEST vẫn tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, bồi huấn cho người lao động (có 131 lượt CBCNV tham gia các lớp huấn luyện, đào tạo); toàn thể CBCNV tham gia chương trình đào tạo theo hình thức trực tuyến E-learning (với 669 lượt người).

### **I.2.2. Công tác quản trị nội bộ**

PC3-INVEST đã ban hành mục tiêu chất lượng đến từng bộ phận, đã phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện các giải pháp năm 2021 cho mỗi thành viên trong ban Tổng giám đốc tại thông báo số 136/TB-PC3I ngày 08/2/2021; đã tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả đạt được, tạo sự đổi mới trong quản lý - điều hành. Năm 2021, PC3-INVEST đã tăng cường công tác



kiểm soát tuân thủ và tiếp tục duy trì quản lý rủi ro trong hoạt động SXKD; đã ban hành kế hoạch và thực hiện 9/9 cuộc kiểm tra nội bộ (đạt 100% kế hoạch); duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Nhờ đó, PC3-INVEST đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

Để tăng hiệu quả công tác, PC3-INVEST đã tiếp tục thúc đẩy phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp, xem đây là một trong những tiêu chí then chốt trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Năm 2021, PC3-INVEST có 45 giải pháp hợp lý hóa, chuyên đổi số được công nhận và áp dụng vào thực tế. PC3-INVEST đã xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống KPI, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ và tiến thêm một bước mới về đánh giá “công bằng - minh bạch” đóng góp của tập thể/cá nhân gắn với phân phối thu nhập.

Năm 2021, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của PC3-INVEST. PC3-INVEST đã chủ động tổ chức lập, cập nhật và thực hiện các kịch bản phòng chống dịch phù hợp với đặc điểm và yêu cầu hoạt động của PC3-INVEST. Công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Văn phòng và hai Chi nhánh đạt hiệu quả tốt, không có người bị nhiễm bệnh; không để dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động thường ngày của đơn vị.

### **I.2.3. Công tác quản lý tài chính - quản lý cổ đông**

PC3-INVEST tổ chức thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN và EVNCPC về quản lý tài chính; khắc phục khó khăn để đưa vào hoạt động chương trình ERP (Enterprise Resource Planning) theo yêu cầu của EVNCPC; đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (30,37 tỷ đồng), tiết kiệm chi phí hoạt động (17,52% giá trị đã được HĐQT phê duyệt).

Công tác chứng khoán, quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông. PC3-INVEST được đánh giá là “Doanh nghiệp niềm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam” trong chương trình IR Awards 2021.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, PC3-INVEST đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021).

### **I.2.4. Công tác khác**

Năm 2021, có 07 Đoàn kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước và Ban KTGS (EVNCPC) về chấp hành quy định pháp luật và quy định của Chủ sở hữu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Kết quả kiểm



tra đều cho thấy PC3-INVEST tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và không có sai phạm.

PC3-INVEST đã thực hiện tốt các kế hoạch công tác về quốc phòng an ninh, pháp chế và công tác xã hội, từ thiện, phụng dưỡng Mẹ VNAH, tham gia đóng góp ủng hộ các hoạt động xã hội tại nơi PC3-INVEST có các nhà máy thủy điện và theo phát động của EVNCPC.

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được, PC3-INVEST vinh dự được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua và được EVN công nhận là Tập thể lao động xuất sắc năm 2021; hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs-2021 và được EVNCPC đánh giá, xếp vị trí thứ Nhất trong khối thi đua 2; có 6 tập thể nhỏ và 12 cá nhân được EVN, EVNCPC khen thưởng, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

## PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Hưởng ứng chủ đề năm 2022 của EVN, EVNCPC “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”; đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong năm 2022, PC3-INVEST đề ra các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

### II.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện năng

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt 94,78 triệu kWh (Đăk Pône: 64,86 triệu kWh và Đa Krông 1: 29,92 triệu kWh).

- Tổng doanh thu ước đạt 117,03 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 116,23 tỷ đồng (Đăk Pône đạt 73,43 tỷ đồng và Đa Krông 1 đạt 42,80 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 0,8 tỷ đồng].

- Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 24,78 tỷ đồng.

- Chủ động thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo trì các nhà máy thủy điện theo phương pháp RBM; đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế.

- Không để xảy ra tai nạn lao động; không vi phạm quy trình tác nghiệp và các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Bảng 2: Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>94,78</b>
1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.kWh	64,86
2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.kWh	29,92
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>117.028,78</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	116.228,78
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	73.435,17

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	42.793,61
1.3	Doanh thu SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tr.đ	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	800,00
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>90.843,70</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr.đ	79.297,64
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	38.153,77
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	41.143,87
1.3	Doanh thu SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tr.đ	
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	11.546,06
3	Chi phí khác	Tr.đ	
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>26.185,09</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>24.775,83</b>

## II.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng

### II.2.1. Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B

- Nâng đập hồ A: Thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nhà máy thủy điện hồ B: Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; tổ chức thẩm định, phê duyệt TKBVTC-DT; tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công hoàn thành đường dây đấu nối 22kV; tổ chức đấu thầu và triển khai thi công tại hiện trường các hạng mục đường ống áp lực, cửa nhận nước, nhà máy, kênh xả, trạm biến áp nâng.

- Giá trị giải ngân 9,04 tỷ đồng.

### II.2.2. Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1

- Thi công hoàn thành và quyết toán (di dời 269m đường dây 35kV).

- Giá trị giải ngân 795 triệu đồng.

### II.2.3. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST

- Hoàn tất thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch - chuyển đổi mục đích sử dụng đất; xin chủ trương đầu tư, thẩm định - phê duyệt BCNCKT; lập, thẩm định và phê duyệt TKBVTC; phê duyệt KHLCNT và tổ chức đấu thầu.

- Giá trị giải ngân 944 triệu đồng.

### II.2.4. Dự án Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1



- Cải tạo, thay thế máy biến áp, cầu chì, chống sét van, tủ điện TBA T3A 35/0,4 kV – 250kVA tại đập dâng phù hợp với việc chuyển đổi lưới điện 35kV sang 22kV của QTPC.

- Xây dựng đường truyền leased line từ NMTĐ Đa Krông 1 đến trạm TBA 110kV Tà Rụt cho hệ thống SCADA, mua sắm, lắp thiết bị đầu cuối tại 3 điểm (NMTĐ Đa Krông 1, TBA 110kV Tà Rụt và TTĐK B33 - QTPC), cấu hình, thử nghiệm đường truyền dẫn quang và đưa vào vận hành.

- Giá trị giải ngân 900 triệu đồng.

### **II.3. Công tác quản trị công ty**

PC3-INVEST đặt ra 4 mục tiêu và 8 giải pháp để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, cải tiến và phát triển năng lực quản lý, thúc đẩy tăng hiệu quả công tác. Theo đó, PC3-INVEST sẽ tập trung vào các mảng công việc sau:

- Tiếp tục công tác quản trị sản xuất chặt chẽ; thực hiện phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (Risk Based Maintenance) để nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động; đảm bảo ATVSLĐ và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy thủy điện.

- Chú trọng kiểm soát tính tuân thủ về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tiếp tục ứng dụng quản lý tiến độ đầu tư xây dựng dự án theo phương pháp PERT (Program and Evaluation Review Technique); tăng cường kiểm soát để không phát sinh các tồn tại, sai sót có thể xảy ra.

- Tích cực cập nhật hệ thống quy trình ISO 9001:2015 (nhất là về lĩnh vực QLĐT) đi đôi với thực hiện chương trình cải cách hành chính, thực hiện sát hạch nhận thức về ISO, VHDN, quy trình tác nghiệp; thực hiện VHDN đồng bộ với tiêu chuẩn Kaizen 5S, hệ thống KPI.

- Sắp xếp lại tổ chức, tuyển dụng bổ sung nhân sự, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với tình hình nhân lực và nhiệm vụ được giao; tổ chức đào tạo định kỳ/luân phiên cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; cải thiện môi trường làm việc, góp phần xây dựng hình ảnh, uy tín của PC3-INVEST.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 63 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán để thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**



Đà Nẵng, ngày tháng năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 xin tóm tắt báo cáo tài chính năm 2021 (được trích dẫn từ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

**A. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021**

DVT: đồng

Nội dung	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2020
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>535.368.077.906</b>	<b>548.634.395.209</b>
<b>Trong đó</b>		
1. Tài sản ngắn hạn	83.159.622.892	64.152.879.428
2. Tài sản dài hạn	452.208.455.014	484.481.515.781
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>535.368.077.906</b>	<b>548.634.395.209</b>
<b>Trong đó</b>		
1. Nợ phải trả	166.487.838.504	191.669.897.515
2. Vốn chủ sở hữu	368.880.239.402	356.964.497.694

*Nhận xét:*

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2021: 535,37 tỷ đồng, giảm 13,26 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2020, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 19,01 tỷ đồng, chủ yếu do tăng tiền gửi ngân hàng là tiền thu được từ bán điện của 2 NMTĐ: Đăk Pône và Đa Krông 1.

+ Tài sản dài hạn giảm 32,27 tỷ đồng do tăng trích khấu hao tài sản cố định NMTĐ ĐăkPône, NMTĐ Đa Krông 1.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2021: 535,37 tỷ đồng, giảm 13,26 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2020, trong đó:

+ Nợ phải trả giảm 25,18 tỷ đồng so với năm 2020 chủ yếu do trả nợ gốc vay vốn tín dụng đầu tư công trình NMTĐ Đa Krông 1.

+ Vốn chủ sở hữu tăng 11,92 tỷ đồng, chủ yếu từ việc phát sinh tăng lợi nhuận chưa phân phối năm 2021.

**B. Báo cáo kết quả kinh doanh tại ngày 31/12/2021 bao gồm các chỉ tiêu:**

DVT: đồng

Nội dung	Số tiền
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.377.824.095
2. Giá vốn hàng bán	68.183.156.833
3. Lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.194.667.262

Nội dung	Số tiền
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.291.287.413
5. Chi phí tài chính	12.964.663.439
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.214.249.448
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	33.307.041.788
8. Thu nhập khác	16.605.500
9. Chi phí khác	141.402.609
10. Lợi nhuận khác	-124.797.109
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.182.244.679
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.424.056.629
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	943 đồng/cổ phiếu

### C. Các chỉ tiêu phản ánh về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Năm 2021
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
1. Khả năng thanh toán hiện hành	3,20 lần
2. Khả năng thanh toán nhanh	3,17 lần
<b>II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính</b>	
1. Tỷ suất nợ trên tổng tài sản	31,10%
2. Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu	45,13%

#### Nhận xét:

Tỷ suất nợ trên tổng tài sản: 31,10%, tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu: 45,13% đã thể hiện tính độc lập tương đối về tài chính của Công ty. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2021 nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của Công ty sẽ được thanh toán kịp thời. Công nợ phải thu, phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2021 chưa có khoản nào xếp vào phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các khoản công nợ trên đều được kiểm soát chặt chẽ.

### D. Ý kiến kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM)

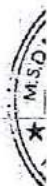
“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 - 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 - 4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 34



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên
Ông Trần Nhật Thăng	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên

#### Tổ kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng
Ông Phạm Sĩ Huân	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Hoài	Thành viên

Miễn nhiệm ngày 01/08/2021

#### Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 01/08/2021

Bổ nhiệm ngày 01/01/2022

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Nguyễn Lương Minh, Tổng Giám đốc.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng: báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Minh Cường  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022



Số: 164/2022/BCKT-E.AFA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2022 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán số 378/2021/BCKT-AAG ngày 24/03/2021.



**Phạm Quang Trung**  
Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2021-240-1

**Kim Văn Việt**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1486-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AEA VIỆT NAM**  
Đã Nặng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phân ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>83.159.622.892</b>	<b>64.152.879.428</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>33.344.428.833</b>	<b>14.105.274.346</b>
1. Tiền	111		104.886.198	405.689.886
2. Các khoản tương đương tiền	112		33.239.542.635	13.699.584.460
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.867.026.610</b>	<b>15.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	15.867.026.610	15.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.000.130.603</b>	<b>24.965.949.288</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	22.725.375.932	24.456.924.308
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	726.586.379	139.200.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	548.168.292	369.824.980
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>532.248.734</b>	<b>433.348.979</b>
1. Hàng tồn kho	141		532.248.734	433.348.979
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.415.788.112</b>	<b>9.648.306.815</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	302.942.491	83.632.120
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.010.097.183	8.757.046.325
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	102.748.438	807.628.370
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>452.208.455.014</b>	<b>484.481.515.781</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>437.879.820.930</b>	<b>476.154.285.537</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	432.849.257.867	471.100.322.250
Nguyên giá	222		650.071.894.466	649.825.169.739
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(217.222.636.599)	(178.724.847.489)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	5.030.563.063	5.053.963.287
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(112.236.346)	(88.836.122)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.110.464.190</b>	<b>4.451.370.213</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	10.110.464.190	4.451.370.213
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.218.169.894</b>	<b>3.875.860.031</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.669.329.324	1.669.571.024
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.548.840.570	2.206.289.007
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>535.368.077.906</b>	<b>548.634.395.209</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01a - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>166.487.838.504</b>	<b>191.669.897.515</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>26.026.561.357</b>	<b>33.961.292.195</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	233.175.786	90.293.327
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	5.458.589.562	6.435.944.815
3. Phải trả người lao động	314		9.414.831.926	4.809.102.643
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	235.059.788	586.029.384
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	3.526.993.203	3.209.781.283
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	6.247.328.210	17.247.328.223
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		910.582.882	1.582.812.520
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>140.461.277.147</b>	<b>157.708.605.320</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	140.461.277.147	157.708.605.320
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>368.880.239.402</b>	<b>356.964.497.694</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>368.880.239.402</b>	<b>356.964.497.694</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.385.027.946	22.469.286.238
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.960.971.317	2.730.376.067
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.424.056.629	19.738.910.171
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>535.368.077.906</b>	<b>548.634.395.209</b>



Nguyễn Hoàng Minh  
 Tổng Giám đốc  
 Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Đặng Thị Thu Nga  
 Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Huyền  
 Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/ TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	127.377.824.095	101.558.759.609
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		127.377.824.095	101.558.759.609
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	68.183.156.833	50.876.809.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.194.667.262	50.682.150.253
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.291.287.413	879.415.137
7. Chi phí tài chính	22	5.4	12.964.663.439	16.482.236.045
Trong đó, chi phí lãi vay	23		12.960.496.602	16.475.873.510
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	14.214.249.448	11.164.166.240
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.307.041.788	23.915.163.105
11. Thu nhập khác	31	5.6	16.605.500	412.722.550
12. Chi phí khác	32	5.7	141.402.809	3.580.637.206
13. Lợi nhuận khác	40		(124.797.109)	(3.167.914.656)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.182.244.679	20.747.248.449
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	1.758.188.050	1.008.338.278
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		31.424.056.629	19.738.910.171
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	943	507
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.5	943	507



Nguyễn Lương Minh  
 Tổng Giám đốc  
 Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Đặng Thị Thu Nga  
 Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên  
 Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.182.244.679	20.747.248.449
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		38.521.189.334	25.703.876.914
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		4.061.992	1.247.556
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.291.145.456)	2.094.244.738
Chi phí lãi vay	06		12.960.496.602	16.475.873.510
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		83.376.847.151	65.022.491.167
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		-1.140.597.258	(8.071.250.017)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(441.451.318)	392.596.767
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.568.321.550	3.094.287.763
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(219.068.671)	3.543.718.413
Tiền lãi vay đã trả	14		(13.014.624.095)	(16.532.467.320)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.056.571.795)	(149.147.626)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.510.599.059)	(2.890.713.937)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		69.843.451.021	44.409.515.210
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.296.398.927)	(4.353.091.963)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(867.026.610)	(27.741.047.890)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	17.741.047.890
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.286.899.081	927.266.590
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.876.526.456)	(13.425.370.828)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	-	12.849.480.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(28.247.328.188)	(30.096.808.212)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(16.476.379.900)	(16.441.874.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(44.723.708.086)	(33.689.202.712)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		19.243.216.479	(2.705.058.330)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.105.274.346	16.811.580.232
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.061.992)	(1.247.556)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70		33.344.428.833	14.105.274.346



Nguyễn Lương Minh  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Đặng Thị Thu Nga  
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên  
Người lập



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn.**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 09 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 12 năm 2021 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường HNX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VNĐ.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Kon Tum	Thôn Măng Đen, Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

#### 1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.4. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hằng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**3.5. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

#### **3.6. Hàng tồn kho**

##### ***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

##### ***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

#### **3.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

##### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng và phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2021</b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy Thủy điện Đăk Ponê bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp nâng. Công ty khấu hao trong thời gian sử dụng hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	<b>Năm 2021</b>
▪ Phần mềm máy tính	5 – 10 năm

**3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.10. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### 3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### 3.12. Chi phí đi vay

##### *Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay*

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### 3.13. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay và chi phí dịch vụ kỹ thuật liên quan đến nhà máy Thủy điện Đăk - rông. Chi phí lãi vay dự trả được ước tính trên số dư gốc vay và lãi suất vay theo các hợp đồng tín dụng. Chi phí dịch vụ kỹ thuật được ước tính dựa trên các hợp đồng liên quan đến chi phí thực tế đã phát sinh.

#### 3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

##### *Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

##### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.



### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 3.15. Doanh thu, thu nhập khác

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

##### *Lãi tiền gửi*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### 3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

#### 3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

#### 3.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

#### 3.19. Thuế

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

##### *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.22. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm mục "Báo cáo bộ phận" trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**3.23. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		8.175.841		103.881.949
+ VND		8.175.841		103.881.949
Tiền gửi ngân hàng		96.710.357		301.807.937
+ VND		28.073.264		298.918.801
+ USD	3.026,06 #	68.637.093	125,56 #	2.889.136
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng		33.239.542.635		13.699.584.460
+ VND		32.959.419.935		13.415.410.960
+ USD	12.350,00 #	280.122.700	12.350,00 #	284.173.500
<b>Cộng</b>		<b>33.344.428.833</b>		<b>14.105.274.346</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	15.867.026.610	-	15.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>15.867.026.610</b>	<b>-</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>-</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.725.375.932	24.456.924.308
<b>Cộng</b>	<b>22.725.375.932</b>	<b>24.456.924.308</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	22.725.375.932	24.456.924.308

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	-	139.200.000
Công ty TNHH XD và PTNT Quảng Trị	296.058.000	-
Công ty TNHH Nguyễn Nguyễn Phát	197.798.000	-
Trung tâm Thẩm định và Kiểm định Tài nguyên nước	167.067.000	-
Các đối tượng khác	65.663.379	-
<b>Cộng</b>	<b>726.586.379</b>	<b>139.200.000</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	28.292.829	-	24.046.454	-
Phải thu khác	519.875.463	-	345.778.526	-
<b>Cộng</b>	<b>548.168.292</b>	<b>-</b>	<b>369.824.980</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	10.000.000	-	151.094.906	-

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	532.248.734	-	433.348.979	-
<b>Cộng</b>	<b>532.248.734</b>	<b>-</b>	<b>433.348.979</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	302.942.491	83.632.120
<b>Cộng</b>	<b>302.942.491</b>	<b>83.632.120</b>
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	992.888.754	474.083.637
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	676.440.570	1.195.487.387
<b>Cộng</b>	<b>1.669.329.324</b>	<b>1.669.571.024</b>

**4.8. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.294.613.764	12.738.062.409	13.127.636.929	3.283.677	3.687.451.961
Thuế thu nhập doanh nghiệp	102.748.438	-	1.758.188.050	1.056.571.795	804.364.693	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	9.525.363	967.249.402	972.589.722	-	14.865.683
Thuế tài nguyên	-	1.554.241.371	9.888.983.422	9.977.314.251	-	1.642.572.200
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	787.500	787.500	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	600.209.064	5.096.380.552	5.587.226.459	-	1.091.054.971
<b>Cộng</b>	<b>102.748.438</b>	<b>5.458.589.562</b>	<b>30.455.651.335</b>	<b>30.728.126.656</b>	<b>807.628.370</b>	<b>6.435.944.815</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dung cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá:</b>						
Tại ngày 01/01/2021	428.219.990.319	204.800.520.710	15.779.690.737	489.467.973	535.500.000	649.825.169.739
XDCB hoàn thành	246.724.727	-	-	-	-	246.724.727
Trình bày lại	(1.881.935.959)	(501.506.948)	2.918.942.907	-	(535.500.000)	-
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>426.584.779.087</b>	<b>204.299.013.762</b>	<b>18.698.633.644</b>	<b>489.467.973</b>	<b>-</b>	<b>650.071.894.466</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>						
Tại ngày 01/01/2021	86.174.263.312	84.131.709.157	7.727.233.612	254.316.408	437.325.000	178.724.847.489
Khấu hao trong năm	20.888.194.457	16.348.517.446	1.141.974.531	92.327.676	26.775.000	38.497.789.110
Trình bày lại	(184.483.783)	236.274.071	412.309.712	-	(464.100.000)	-
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>106.877.973.986</b>	<b>100.716.500.674</b>	<b>9.281.517.855</b>	<b>346.644.084</b>	<b>-</b>	<b>217.222.636.599</b>
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Tại ngày 01/01/2021	342.045.727.007	120.668.811.553	8.052.457.125	235.151.565	98.175.000	471.100.322.250
Tại ngày 31/12/2021	319.706.805.101	103.582.513.088	9.417.115.789	142.823.889	-	432.849.257.867

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 276.687.659.620 VND.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 2.708.324.270 VND.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.10. Tài sản cố định vô hình:**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>285.105.773</b>	<b>5.142.799.409</b>
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2021	-	88.836.122	88.836.122
Khấu hao trong năm	-	23.400.224	23.400.224
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>-</b>	<b>112.236.346</b>	<b>112.236.346</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	4.857.693.636	196.269.651	5.053.963.287
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>172.869.427</b>	<b>5.030.563.063</b>

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

**4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Dự án thủy điện Đăk Pône NMTĐ hồ A - Hàng mục: Năng đập hồ A và NMTĐ hồ B	7.509.159.864	2.141.436.917
Biệt thự PC3-INVEST	158.905.127	158.905.127
Dự án điện gió Tân Lập	2.375.604.458	2.029.789.258
Chương trình ERP	-	121.238.911
Di dời ĐZ35kV Đăk Rông	66.794.741	-
<b>Cộng</b>	<b>10.110.464.190</b>	<b>4.451.370.213</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Nhị Hà	12.278.750	12.278.750	43.222.300	43.222.300
Công ty TNHH Huy Hùng Hiệp	27.300.000	27.300.000	-	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn	25.796.427	25.796.427	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thành Ngân Quỳnh	136.261.166	136.261.166	-	-
Các đối tượng khác	31.539.443	31.539.443	47.071.027	47.071.027
<b>Cộng</b>	<b>233.175.786</b>	<b>233.175.786</b>	<b>90.293.327</b>	<b>90.293.327</b>
Trong đó, Phải trả người bán với bên liên quan - Xem thêm mục 8	3.778.192	3.778.192	25.473.981	25.473.981

**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Chi phí lãi vay	235.059.788	289.187.281
Chi phí phải trả khác	-	296.842.103
<b>Cộng</b>	<b>235.059.788</b>	<b>586.029.384</b>

**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Cổ tức phải trả	3.086.631.100	2.893.065.500
Phải trả khác	440.362.103	316.715.783
<b>Cộng</b>	<b>3.526.993.203</b>	<b>3.209.781.283</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	6.247.328.210	6.247.328.210	10.432.116.840	21.432.116.853	17.247.328.223	17.247.328.223
<b>Cộng:</b>	<b>6.247.328.210</b>	<b>6.247.328.210</b>	<b>10.432.116.840</b>	<b>21.432.116.853</b>	<b>17.247.328.223</b>	<b>17.247.328.223</b>
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	140.461.277.147	140.461.277.147	-	17.247.328.173	157.708.605.320	157.708.605.320
<b>Cộng:</b>	<b>140.461.277.147</b>	<b>140.461.277.147</b>	<b>-</b>	<b>17.247.328.173</b>	<b>157.708.605.320</b>	<b>157.708.605.320</b>

(\*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTĐ-PC3I ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
- Thời hạn ân hạn gốc: 27 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 5 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB); + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Ghi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BĐ-PC3I ngày 22/10/2014.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000.VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2020	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	21.071.092.718	355.566.304.174
Lãi trong năm trước	-	-	-	19.738.910.171	19.738.910.171
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.516.578.001)	(1.516.578.001)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(154.193.150)	(154.193.150)
Chia cổ tức	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 01/01/2021	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	22.469.286.238	356.964.497.694
Lãi trong năm nay	-	-	-	31.424.056.629	31.424.056.629
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(2.494.779.421)	(2.494.779.421)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(343.590.000)	(343.590.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 31/12/2021	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	34.385.027.946	368.880.239.402

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021.

**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
<b>Cộng</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>

**4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

**4.16.5. Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	31.424.056.629	19.738.910.171
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	2.838.369.421
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu	31.424.056.629	16.900.540.750
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
<b>Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>943</b>	<b>507</b>

Lợi nhuận sau thuế cho cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2020 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi. Năm 2021, Công ty chưa có dự tính trích quỹ khen thưởng phúc lợi nên lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2021 là toàn bộ lợi nhuận sau thuế.

**4.16.6. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 là 5%/vốn điều lệ bằng tiền.

**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>Ngoại tệ các loại:</b>		
Tiền:		
- USD	15.376,06	12.475,56

**GÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	127.329.187.731	101.556.941.427
Doanh thu khác	48.636.364	1.818.182
<b>Cộng</b>	<b>127.377.824.095</b>	<b>101.558.759.609</b>
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	127.329.187.731	101.556.941.427

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn điện thương phẩm	68.137.038.529	50.876.609.356
Giá vốn khác	46.118.304	-
<b>Cộng</b>	<b>68.183.156.833</b>	<b>50.876.609.356</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.291.145.456	874.549.669
Lãi chênh lệch tỷ giá	141.957	4.865.468
<b>Cộng</b>	<b>1.291.287.413</b>	<b>879.415.137</b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí lãi vay	12.960.496.602	16.475.873.510
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.166.837	6.362.535
<b>Cộng</b>	<b>12.964.663.439</b>	<b>16.482.236.045</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.076.764.554	7.068.284.848
Chi phí khấu hao tài sản cố định	453.340.776	247.796.210
Chi phí bằng tiền khác	4.684.144.118	3.828.085.182
<b>Cộng</b>	<b>14.214.249.448</b>	<b>11.164.166.240</b>

**5.6. Thu nhập khác**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập từ bồi thường	16.605.500	275.363.545
Thu nhập khác	-	137.359.005
<b>Cộng</b>	<b>16.605.500</b>	<b>412.722.550</b>

**5.7. Chi phí khác**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí gia cố bộ máy phát H1	-	166.768.000
Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Thủy điện Sông Tranh 5 - Chi phí không hình thành tài sản	-	3.194.034.185
Chi phí khác	141.402.609	219.835.021
<b>Cộng</b>	<b>141.402.609</b>	<b>3.580.637.206</b>

**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.477.335.190	1.448.182.896
Chi phí nhân công	20.040.101.829	14.583.134.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.521.189.334	25.612.283.938
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.703.923.745	1.230.387.793
Chi phí khác bằng tiền	20.608.737.879	19.166.786.242
<b>Cộng</b>	<b>82.351.287.977</b>	<b>62.040.775.596</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.182.244.679	20.747.248.449
- Nhà máy Đăk Pônê	46.343.453.292	35.732.448.573
- Nhà máy Đăk Rông 1	(1.051.654.180)	(2.078.143.832)
- Văn phòng	(12.109.554.433)	(12.907.056.292)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.837.841.317	4.768.879.194
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.833.779.325	4.645.565.214
+ Nhà máy Đăk Pônê	396.343.521	163.301.735
+ Nhà máy Đăk Rông 1	31.629.053	481.178.798
+ Văn phòng	1.405.806.751	4.001.084.681
- Điều chỉnh chi phí đã tính thuế theo Biên bản kiểm toán nhà nước.	-	123.313.980
+ Văn phòng	-	123.313.980
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	4.061.992	-
+ Văn phòng	4.061.992	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	137.359.005
- Điều chỉnh thu nhập đã tính thuế theo Biên bản kiểm toán nhà nước.	-	137.359.005
+ Văn phòng	-	137.359.005
Tổng thu nhập chịu thuế	35.020.085.996	25.378.768.638
- Nhà máy Đăk Pônê	46.739.796.813	35.895.750.308
- Nhà máy Đăk Rông 1	(1.020.025.127)	(1.596.965.034)
- Văn phòng	(10.699.685.690)	(8.920.016.636)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Nhà máy Đăk Pônê	10%	10%
+ Nhà máy Đăk Rông 1	20%	20%
+ Văn phòng	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.502.008.600	2.537.876.864
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	1.751.004.300	1.268.938.432
Giảm 30% thuế TNDN phải nộp	-	380.681.530
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.758.188.050</b>	<b>1.008.338.278</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.751.004.300	888.256.903
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	7.183.750	120.081.375



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế hoạch thông thường	-	12.849.480.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>12.849.480.000</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế hoạch thông thường	28.247.328.186	30.096.808.212
<b>Cộng</b>	<b>28.247.328.186</b>	<b>30.096.808.212</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kon Tum

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	48.636.364	1.818.182	78.247.434.989	61.701.405.966	49.081.752.742	39.855.535.461	121.377.824.095	101.558.759.609
Các khoản giảm trừ doanh thu								
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	48.636.364	1.818.182	78.247.434.989	61.701.405.966	49.081.752.742	39.855.535.461	121.377.824.095	101.558.759.609
Giá vốn hàng bán	46.118.304	-	31.329.788.976	25.667.999.960	36.807.249.553	25.208.609.396	68.183.156.833	50.876.609.356
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	2.518.060	1.818.182	46.917.646.013	36.033.406.006	12.274.503.189	14.646.926.065	59.194.667.262	50.682.150.253
Doanh thu hoạt động tài chính	1.291.208.873	879.341.960	36.215	23.988	42.325	49.209	1.291.287.413	879.415.137
Chi phí tài chính	4.166.837	102.652.759	180.354.111	-	12.780.142.491	16.379.583.286	12.964.663.439	16.482.236.045
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.299.268.493	10.387.754.352	393.874.825	369.144.949	521.106.130	407.256.939	14.214.249.448	11.164.166.240
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.009.708.397)	(9.609.256.969)	46.343.453.292	35.664.285.025	(1.026.703.107)	(2.139.864.951)	33.307.041.788	23.915.163.105
Thu nhập khác	12.320.000	181.082.545	-	-	4.285.500	231.640.005	16.605.500	412.722.550
Chi phí khác	112.166.035	3.478.881.868	-	(68.163.548)	29.236.573	169.918.886	141.402.609	3.580.637.206
Lợi nhuận khác	(99.846.035)	(3.297.799.323)	-	68.163.548	(24.951.073)	61.721.119	(124.797.109)	(3.167.914.656)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.109.554.433)	(12.907.056.292)	46.343.453.292	35.732.448.573	(1.051.654.180)	(2.078.143.832)	33.182.244.679	20.747.248.449
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.758.188.050	1.008.338.278	-	-	-	-	1.758.188.050	1.008.338.278
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.867.742.483)	(13.915.394.570)	46.343.453.292	35.732.448.573	(1.051.654.180)	(2.078.143.832)	31.424.056.629	19.738.910.171



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tài sản cố định hữu hình	109.857.247	544.172.411	155.922.805.694	168.443.249.201	276.816.594.926	302.112.900.638	432.849.257.867	471.100.322.250
- Nguyên giá	2.142.699.977	2.142.699.977	306.189.114.091	305.942.389.364	341.740.080.398	341.740.080.398	650.071.894.466	649.825.169.739
- Giá trị hao mòn	(2.032.842.730)	(1.598.527.566)	(150.266.308.397)	(137.499.140.163)	(64.923.485.472)	(39.627.179.760)	(217.222.636.599)	(178.724.847.489)
Tài sản cố định vô hình	4.995.589.746	5.014.615.358	34.973.317	39.347.929	-	-	5.030.563.063	5.053.963.287
- Nguyên giá	5.099.053.349	5.099.053.349	43.746.060	43.746.060	-	-	5.142.799.409	5.142.799.409
- Giá trị hao mòn	(103.463.603)	(84.437.991)	(8.772.743)	(4.398.131)	-	-	(112.236.346)	(88.836.122)
Phải thu khách hàng	-	-	13.478.776.177	13.748.375.066	9.246.589.755	10.708.549.242	22.725.375.932	24.456.924.308
Phải trả người bán	168.838.305	45.247.777	33.259.927	23.760.000	31.077.554	21.285.550	233.175.786	90.293.327

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
2. Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung
3. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty mẹ  
 Cùng chung Công ty mẹ  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.725.375.932	24.456.924.308
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>22.725.375.932</b>	<b>24.456.924.308</b>

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khác:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	10.000.000	151.094.906
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.5</b>	<b>10.000.000</b>	<b>151.094.906</b>

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải trả người bán:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	3.778.192	25.473.981
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.12</b>	<b>3.778.192</b>	<b>25.473.981</b>

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bán hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	127.329.187.731	101.556.941.427
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b>127.329.187.731</b>	<b>101.556.941.427</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Mua hàng:		
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Kôn Tum		1.387.097.636
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	46.875.578	-
<b>Cộng</b>	<b>46.875.578</b>	<b>1.387.097.636</b>

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chia cổ tức:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	12.349.480.000	12.349.480.000
<b>Cộng</b>	<b>12.349.480.000</b>	<b>12.349.480.000</b>

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập Hội đồng quản trị:	1.052.589.000	874.290.782
Ông Ngô Tấn Hồng	577.179.000	489.038.282
Ông Nguyễn Lương Minh	95.082.000	77.050.500
Ông Nguyễn Thị Hương	95.082.000	77.050.500
Ông Trần Nhật Thăng	90.896.000	38.778.500
Ông Nguyễn Trọng Vinh	90.896.000	38.778.500
Ông Trần Đăng Hiền	90.896.000	38.778.500
Ông Nguyễn Thanh Lâm	4.186.000	38.272.000
Ông Võ Hòa	4.186.000	38.272.000
Ông Phạm Phong	4.186.000	38.272.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc:	1.228.023.809	1.066.191.948
Ông Nguyễn Lương Minh	554.494.000	470.401.738
Ông Nguyễn Dương Long	498.265.480	304.795.105
Ông Phạm Sĩ Huân (Miễn nhiệm 01/08/2021)	175.264.329	290.995.105
<b>Cộng</b>	<b>2.280.612.809</b>	<b>1.940.482.730</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT**

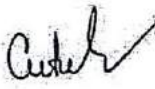
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Minh Hoài	421.200.000	306.087.170
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	90.896.000	38.272.000
Bà Trần Thị Minh Hà	90.896.000	38.272.000
Bà Lê Thị Minh Chính	4.186.000	37.107.430
Bà Phan Thị Thanh Ly	4.186.000	37.107.430
<b>Cộng</b>	<b>611.364.000</b>	<b>456.846.030</b>

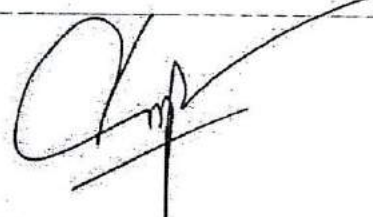
**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Lương Minh  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

  
Đặng Thị Thu Nga  
Kế toán trưởng

  
Diệp Lê Trúc Xuyên  
Người lập



*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2021, HĐQT kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông báo cáo của HĐQT năm 2021 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022, như sau:

### **1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty**

HQĐT đã chỉ đạo Công ty thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2021. Trong năm qua, mặc dù hạn chế về nhân lực (đã có 11 người chiếm 18,7% tổng nhân sự nghỉ việc nhưng chỉ bổ sung được 3 người, trong khi yêu cầu nhiệm vụ tăng nhiều (ERP, CDS, KPI...)); dịch Covid-19 ảnh hưởng sâu rộng đến mọi hoạt động của đơn vị; phải dừng công tác chuẩn bị đầu tư dự án NMTĐ Đăk Pône 4,5 tháng để chờ đợi các cơ quan QLNN kiểm tra và hướng dẫn thủ tục thẩm định; cả hai nhà máy thủy điện thường xuyên bị hạn chế công suất phát điện (NMTĐ Đa Krông 1 chỉ được huy động tối đa 10,6MW/12MW ngay cả khi có nhiều nước tràn qua đập), nhưng Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tổ chức thực hiện các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã thống nhất đánh giá Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021. Kết quả đã đạt được như sau:

#### *1.1. Về sản xuất kinh doanh*

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 106,08 triệu kWh (đạt 126,35% so với kế hoạch); tổng doanh thu đạt 128,68 tỷ đồng (đạt 123,22% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế đạt 31,42 tỷ đồng (đạt 293% kế hoạch).

+ Mức cổ tức đạt 8% (kế hoạch được giao là 3%).

+ Nộp ngân sách nhà nước 30,37 tỷ đồng.

+ Tổ chức tốt công tác sản xuất, công tác bảo trì các nhà máy được thực hiện chủ động, hiệu quả theo phương pháp dựa trên tư duy rủi ro (RBM).

#### *1.2. Về đầu tư xây dựng cơ bản*

a) Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B: Đã hoàn thành thủ tục đánh giá tác động môi trường, phê duyệt BCNCKT và tổ chức đấu thầu, ký hợp đồng xây lắp hạng mục Nâng đập hồ A; hoàn thành công tác rà phá bom mìn vật nổ, đo vẽ địa chính, bồi thường thiệt hại về môi trường do ảnh hưởng bởi hoạt động của NMTĐ Đăk Pône cho UBND huyện Kon Plông. Giá trị giải ngân: 5,78 tỷ đồng.

b) Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Đã hoàn thành tất cả các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công, để tranh thủ nguồn nước để phát điện và thực hiện hiện thủ tục về đền bù, GPMB cho dự án theo thời gian quy định, Công ty đã lùi thời điểm thi công. Giá trị giải ngân: 413 triệu đồng.



c) Dự án NMDG Tân Lập: Công tác lập BCNCKT vẫn đang tạm dừng theo văn bản số 07/CVHĐQT ngày 24/02/2020 của Hội đồng quản trị (đang chờ Thủ tướng phê duyệt tổng sơ đồ VIII). Giá trị giải ngân: 378 triệu đồng.

### *1.3. Về công tác quản trị doanh nghiệp*

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 17,52% so với dự toán được duyệt).

+ Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị trong SX và ĐTXD; thực hiện tốt các quy định quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán, được đánh giá doanh nghiệp hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam” trong chương trình IR Awards 2021.

+ Không để xảy ra thất thoát vốn, tham nhũng, lãng phí; nội bộ đoàn kết không có tranh chấp lao động; được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua; Tổng công ty Điện lực miền Trung xếp vị trí thứ Nhất trong khối thi đua 2.

## **2. Tình hình hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT**

### *2.1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT*

HĐQT gồm 6 thành viên, 1 người là Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 5 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách (trong đó có 1 người là Tổng giám đốc). Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp thường kỳ (thông qua hình thức trực tuyến do dịch Covid-19), có mời Ban kiểm soát tham dự.

HĐQT đã quyết nghị những chủ trương theo thẩm quyền và đã giải quyết kịp thời, linh hoạt các nội dung, những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện mà Tổng giám đốc đề trình, đáp ứng yêu cầu công việc, mà vẫn đảm bảo bám theo các quy định của Nhà nước. Tất cả các nội dung quyết nghị của HĐQT đều được các thành viên HĐQT nhất trí 100%. Các vấn đề chính đã được HĐQT thảo luận, quyết nghị như sau: đánh giá kết quả hoạt động năm 2020; thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung dự thảo văn kiện ĐHCĐ 2021, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021; quyết định phương án chi trả cổ tức năm 2020; thành lập Tổ kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT; bổ nhiệm các lãnh đạo phòng/chi nhánh công ty; thống nhất phê duyệt BCNCKT ĐTXD điều chỉnh Dự án thủy điện Đắk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B; thống nhất thực hiện bồi thường thiệt hại về môi trường do ảnh hưởng bởi hoạt động của NMTĐ Đắk Pône; tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc; thống nhất phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án nhà máy thủy điện Đa Krông 1 và một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### *2.2. Lương/thù lao và lợi ích khác của HĐQT*

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 577,18 triệu đồng.

+ Thành viên HĐQT: 95,08 triệu đồng/người x 5 người = 475,4 triệu đồng.

### *2.3. Chi phí hoạt động của HĐQT: 351,3 triệu đồng.*

*2.4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó*



*thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch*

Trong năm 2021, Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

**2.5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị công ty có 2 thành viên độc lập được phân công trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác sản xuất - kinh doanh và các vấn đề về công tác ứng dụng khoa học công nghệ; nhân sự, lương - thưởng cho người lao động; tham gia xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm. Trong năm 2021, các thành viên độc lập đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của HĐQT và Công ty.

Thành viên độc lập đánh giá HĐQT đã làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động của Công ty một cách nhạy bén với diễn biến của tình hình chung, đã giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Từng thành viên HĐQT đã luôn thực hiện tốt vai trò chỉ đạo cho hoạt động sản xuất chung của Công ty.

### **3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý của Công ty**

Năm 2021, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Tổng giám đốc đã nỗ lực tổ chức thành công việc tăng sản lượng điện giờ cao điểm, tiết kiệm chi phí hoạt động, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp... HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và nhận thấy, công tác điều hành được thực hiện đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Tổng giám đốc làm việc rất năng động, sâu sát, quyết tâm với công việc và có tinh thần trách nhiệm rất cao; đã tổ chức sản xuất đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động và tuân thủ quy định nhà nước trong lĩnh vực SX và ĐTXD. HĐQT đã thống nhất đánh giá Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.

Cán bộ quản lý gồm 10 người (không kể Tổng giám đốc), gồm có 2 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng và Phó Trưởng các bộ phận: Phòng Hành chính - Nhân sự, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính, Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý dự án, Chi nhánh tại Kon Tum và Chi nhánh tại Quảng Trị. Qua theo dõi, giám sát, HĐQT đánh giá Cán bộ quản lý đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2021, các Cán bộ quản lý đã nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt được vai trò của mình, đóng góp vào kết quả đạt được của toàn Công ty.

### **4. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022**

HĐQT đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chính năm 2022 như sau:

1. Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện an toàn, tổng sản lượng điện phát ước đạt 94,78 triệu kWh; tổng doanh thu ước đạt 117,03 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt 24,78 tỷ đồng; cổ tức dự kiến 7÷8%/VĐL.



2. Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B (TMĐT 58,36 tỷ đồng):

- Nâng đập hồ A: Thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nhà máy thủy điện hồ B: Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; tổ chức thẩm định, phê duyệt TKBVTC-DT; tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công hoàn thành đường dây đầu nối 22kV; tổ chức đấu thầu và triển khai thi công tại hiện trường các hạng mục đường ống áp lực, cửa nhận nước, nhà máy, kênh xả, trạm biến áp nâng.

- Giá trị giải ngân 9,04 tỷ đồng.

3. Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1:

- Thi công hoàn thành và quyết toán (di dời 269m đường dây 35kV).

- Giá trị giải ngân 795 triệu đồng.

4. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

- Hoàn tất thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch - chuyển đổi mục đích sử dụng đất; xin chủ trương đầu tư, thẩm định - phê duyệt BCNCKT; lập, thẩm định và phê duyệt TKBVTC; phê duyệt KHLCNT và tổ chức đấu thầu.

- Giá trị giải ngân 944 triệu đồng.

5. Dự án Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1:

- Cải tạo, thay thế máy biến áp, cầu chì, chống sét van, tủ điện TBA T3A 35/0,4 kV - 250kVA tại đập dâng phù hợp với việc chuyển đổi lưới điện 35kV sang 22kV của QTPC.

- Xây dựng đường truyền leased line từ NMTĐ Đa Krông 1 đến trạm TBA 110kV Tà Rụt cho hệ thống SCADA, mua sắm, lắp thiết bị đầu cuối tại 3 điểm (NMTĐ Đa Krông 1, TBA 110kV Tà Rụt và TTĐK B33 - QTPC), cấu hình, thử nghiệm đường truyền dẫn quang và đưa vào vận hành.

- Giá trị giải ngân 900 triệu đồng.

HDQT xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua, rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST);*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên 2021 - PC3-INVEST;*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 và kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021, cụ thể như sau:

**PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Tổng kết các cuộc họp và tình hình thực hiện các công việc kiểm soát**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**\* Các cuộc họp của Ban kiểm soát như sau:**

**- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT**

+ Phiên họp lần thứ I/2021 ngày 08/01/2021 tại Văn phòng Công ty số 182 Hoàng Diệu - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng.

+ Phiên họp lần thứ II/2021 ngày 31/03/2021 tại Văn phòng Công ty số 182 Hoàng Diệu - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng.

+ Phiên họp lần thứ III/2021 ngày 26/04/2021 tại Văn phòng Công ty số 182 Hoàng Diệu - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng.

+ Phiên họp lần thứ IV/2021 ngày 06/08/2021 tại Văn phòng Công ty số 182 Hoàng Diệu - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng.

+ Phiên họp lần thứ V/2021 ngày 29/12/2021 tại Văn phòng Công ty số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quận Cẩm Lệ - Tp Đà Nẵng.

**- Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

+ Ngày 25/03/2021: họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2020 .

+ Ngày 30/09/2021: họp thông qua báo cáo kiểm soát chuyên đề đợt 1 năm 2021.

+ Ngày 15/12/2021: họp thông qua báo cáo kiểm soát chuyên đề đợt 2 năm 2021.

**2. Lương/thù lao và lợi ích khác năm 2021 của Ban kiểm soát**

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 421,2 triệu đồng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 95,08 triệu đồng/người x 2 người = 190,16 triệu đồng.

**3. Chi phí hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát: 8,36 triệu đồng.**

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2021**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2021, PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do dịch bệnh COVID-19, ứng phó với mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Đồng thời, PC3-INVEST đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 106,08 triệu kWh, đạt 126,35% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đăk Pône phát 68,42 triệu kWh, đạt 117,64% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 37,66 triệu kWh, đạt 146,01% kế hoạch); tổng doanh thu là 128,68 tỷ đồng (đạt 123,22% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 127,37 tỷ đồng (đạt 122,5% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế 31,42 tỷ đồng, đạt 293% kế hoạch.

**2. Công tác đầu tư xây dựng**

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được Công ty thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

**2.1. Dự án NMTĐ Tân Lập - 30MW**



Công tác lập BCNCKT vẫn đang tạm dừng theo văn bản số 07/CVHQQT ngày 24/02/2020 của Hội đồng quản trị (đang chờ Thủ tướng phê duyệt tổng sơ đồ VIII). Giá trị giải ngân: 378 triệu đồng.

## **2.2. Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B**

Thực tế, công trình này chỉ được thực hiện 4,5/12 tháng trong năm 2021 do: mất 4,5 tháng để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công trình (theo chủ trương chung của Bộ Công Thương) và xin ý kiến cấp trên, hướng dẫn thực hiện nghị định 15/2021/NĐ-CP); do giãn cách xã hội trong thời gian dịch COVID-19, PECC3 không thể đi khảo sát hiện trường trong thời gian tháng 8÷10/2021. PC3-INVEST cũng đã hoàn thành thủ tục đánh giá tác động môi trường, phê duyệt BCNCKT và tổ chức đấu thầu, ký hợp đồng xây lắp hạng mục Nâng đập hồ A; hoàn thành công tác rà phá bom mìn vật nổ, đo vẽ địa chính, bồi thường thiệt hại về môi trường do ảnh hưởng bởi hoạt động của NMTĐ Đăk Pône cho UBND huyện Kon Plông. Giá trị giải ngân: 5,78 tỷ đồng.

## **2.3. Dự án Di dời đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1**

Đã hoàn thành tất cả các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công, nhưng do quy mô bé (di dời 269m đường dây 35kV) nên để tranh thủ nguồn nước để phát điện và thực hiện hiện thủ tục về đền bù, GPMB cho dự án theo thời gian quy định, PC3-INVEST đã lùi thời điểm thi công. Giá trị giải ngân: 413 triệu đồng.

## **3. Công tác tài chính - Quản lý cổ đông**

3.1. Công tác quản lý tài chính được PC3-INVEST tổ chức thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN và EVNCPC về quản lý tài chính; khắc phục khó khăn để đưa vào hoạt động chương trình ERP (Enterprise Resource Planning) theo yêu cầu của EVNCPC; đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (30,37 tỷ đồng). PC3-INVEST hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 9,39%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 31,10%, tỷ số thanh toán hiện hành là 3,19 lần, tiết kiệm chi phí hoạt động (17,52% giá trị đã được HĐQT phê duyệt).

Công tác chứng khoán, quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông. PC3-INVEST được đánh giá là “Doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam” trong chương trình IR Awards 2021.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp



có vốn Nhà nước, PC3-INVEST đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021).

### 3.2. Công tác quản lý lao động và chi phí hoạt động

- Công tác quản lý lao động: Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động là 57 người, tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. PC3-INVEST đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư lao động. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID-19, PC3-INVEST vẫn duy trì các hoạt động đầu tư vào nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, bồi huấn cho người lao động (có 131 lượt CBCNV tham gia các lớp huấn luyện, đào tạo); toàn thể CBCNV tham gia chương trình đào tạo theo hình thức trực tuyến E-learning (với 669 lượt người).

- Thực hiện chi phí hoạt động năm 2021 đã được HĐQT duyệt: Công ty luôn chú trọng tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm là 5,88 tỷ đồng, bằng 82,48% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (7,13 tỷ đồng).

### **III. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH**

Trong năm 2021, tại Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Giám sát về công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**



Trong năm 2021, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2021 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế là 31,42 tỷ đồng, đạt 293% kế hoạch; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị Quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do dịch bệnh COVID-19, mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả.

## **2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021, Ban kiểm soát nhận thấy mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

+ Về SXKD: tổ chức vận hành an toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 31,42 tỷ đồng, đạt 293% kế hoạch đề ra; vượt mức cổ tức ĐHĐCĐ giao; bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. Công ty đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

+ Về ĐTXD: PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục hạn chế về nhân sự và ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 để hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và tổ chức thi công xây dựng theo quy định Nhà nước, không phát sinh sai sót.

+ Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường, hiệu quả; tiết kiệm chi phí hoạt động, tăng năng suất lao động so với năm 2020; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; không để xảy ra tham ô, lãng phí.

+ Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của Công ty. CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định và thu nhập đảm bảo.



## **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn, các khuyến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

2. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát tại Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH; BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2021**

#### **\* Các căn cứ pháp lý**

- Các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/04/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Quyết định số 141/QĐ-EVN ngày 18/11/2021 của HĐTV EVN về việc ban hành Quy chế công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tập đoàn điện lực quốc gia Việt Nam;

- Báo cáo kiểm toán độc lập số 164/2022/BCKT-E.AFA ngày 28/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về kiểm toán báo cáo tài chính 2021 của PC3-INVEST;



- Báo cáo kết quả kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty;
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021;

## **I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021**

### **1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và đủ tư cách pháp lý kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
1. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	3,19
<b>II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính</b>	
1. Tỷ suất nợ/tổng tài sản (lần)	0,31
2. Tỷ suất nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	0,45

Tính đến 31/12/2021, tình hình tài chính của Công ty thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh tích cực:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của Công ty ngày 31/12/2021 phản ánh tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển; tình hình tài chính của Công ty có tính độc lập, đảm bảo nằm trong mức an toàn cho phép.

**2. Thẩm định kết quả kinh doanh và tình hình bảo toàn vốn:** kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty và công tác bảo toàn vốn đến 31/12/2021, như sau:

TT	Nội dung	Công ty	Ghi chú
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	128.685,72	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	31.424,06	
3	Vốn điều lệ (triệu đồng)	333.398,91	
4	Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (triệu đồng)	356.964,50	
5	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (triệu đồng)	368.880,24	
6	Hệ số phát triển vốn = (5)/(4) (lần)	1,033	
7	Đánh giá bảo toàn vốn	Bảo toàn vốn	

- Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích được giao; không để xảy ra lỗi chủ quan làm thất thoát vốn; luôn bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

## II. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021

Trong năm 2021, HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty đề ra; hoạt động sản xuất - kinh doanh Công ty có lãi, các chỉ tiêu sinh lời đều vượt kế hoạch đề ra; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông. Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty năm 2021.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021, Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- EVNCPC (báo cáo);
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Hoài**



Số: 01/TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn  
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;*

Để công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn

Với các tiêu chí như trên, Ban kiểm soát kính đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TPHCM chi nhánh Đà Nẵng.
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Hoài**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2021  
và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam; dự kiến kế hoạch năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022, như sau:

**I. Phân phối lợi nhuận năm 2021**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.424.056.629
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2020 chuyển sang	2.960.971.317
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	34.385.027.946
5	Phân phối các quỹ (5.1+5.2)	3.881.943.000
5.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng tiền lương bình quân thực hiện)</i>	<i>3.492.060.000</i>
5.2	<i>Quỹ thưởng của người quản lý công ty (1,5 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện)</i>	<i>389.883.000</i>
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2022	3.831.172.146
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (4-5-6)	26.671.912.800
8	Tỷ lệ cổ tức (7/1)	8%

Thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, tỷ lệ 8% vào quý II/2022



## II. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	24.775.831.452
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2021 chuyển sang	3.831.172.146
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	28.607.003.598
5	Phân phối các quỹ (5.1+5.2)	2.984.306.523
5.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016) (tạm tính)</i>	2.776.170.250
5.2	<i>Quỹ thưởng của người quản lý công ty (tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016) (tạm tính)</i>	208.136.273
6	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức (4-5)	25.622.697.075
7	Tỷ lệ cổ tức (6/1)	7÷8%

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2022 căn cứ vào tình hình của Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 65 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của HĐQT và BKS**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, BKS trong năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của HĐQT và BKS, cụ thể như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	HĐQT, BKS	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương/năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		25,946	1	12	311,352
2	Trưởng BKS chuyên trách		23,064	1	12	276,768
3	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	4,420		6	12	318,240
	Tổng cộng:					906,360

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022, Công ty sẽ thực hiện việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 66/TT-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Đơn thôi tham gia thành viên HĐQT của ông Nguyễn Lương Minh.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết nội dung sau:

\* Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Lương Minh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 67 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Kế hoạch bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, văn bản của Tổng công ty Điện lực miền Trung về công tác cán bộ.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết nội dung sau:

\* Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Lê Huy Khôi - hiện là Phó Trưởng Ban Tổng hợp - Tổng công ty Điện lực miền Trung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3408 /EVNCPC-TCNS+TH  
V/v công tác cán bộ.

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Những người đại diện phần vốn của EVNCPC  
tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.

Thực hiện Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 125/QĐ-HĐTV ngày 01/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 285/NQ-HĐTV ngày 16/5/2022 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc kiện toàn nhân sự tại Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Nhằm điều chỉnh, bố trí sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, EVNCPC có ý kiến về công tác cán bộ như sau:

1. Cử ông Lê Huy Khôi, Phó trưởng Ban Tổng hợp EVNCPC làm Người đại diện quản lý 30% vốn của EVNCPC tại PC3-I thay ông Nguyễn Lương Minh (nhận nhiệm vụ công tác khác) và ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị PC3-I.

2. Điều động ông Lê Huy Khôi, Phó trưởng Ban Tổng hợp EVNCPC nhận công tác tại PC3-I; giao những Người đại diện phần vốn của EVNCPC tại PC3-I có ý kiến và biểu quyết trong Hội đồng quản trị PC3-I để bổ nhiệm ông Lê Huy Khôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc PC3-I và giao thực hiện chức năng Tổng giám đốc PC3-I trong thời gian chờ kiện toàn nhân sự chức danh Tổng giám đốc PC3-I.

EVNCPC đề nghị Những người đại diện phần vốn triển khai các thủ tục nhân sự theo quy định hiện hành. *h*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐTV;
- Ban TGD;
- Lưu: VP, TCNS, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



*h*  
**Trương Thiết Hùng**

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 được trình bày tại tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày ....../...../2022 của Hội đồng quản trị, với các nội dung chính sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2021: Mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Công ty đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

a.1. Về nhiệm vụ SXKD: Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 106,08 triệu kWh; tổng doanh thu đạt 128,68 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 31,42 tỷ đồng; mức cổ tức đạt 8% (vượt kế hoạch ĐHĐCĐ 2021 giao là 3%); bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động; công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, bảo vệ môi trường được thực hiện tốt.

a.2. Về nhiệm vụ ĐTXD:

+ Đã hoàn thành thủ tục đánh giá tác động môi trường, phê duyệt BCNCKT Dự án thủy điện Đăk Pône - NMTĐ hồ A: Hạng mục nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B; tổ chức đấu thầu, ký hợp đồng xây lắp hạng mục Nâng đập hồ A; hoàn thành công tác rà phá bom mìn vật nổ, đo vẽ địa chính, bồi thường thiệt hại về môi trường do ảnh hưởng bởi hoạt động của NMTĐ Đăk Pône cho UBND huyện Kon Plông.

+ Đã hoàn thành tất cả các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công - Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1.

+ Dự án NMĐG Tân Lập, công tác lập BCNCKT vẫn đang tạm dừng theo văn bản số 07/CVHĐQT ngày 24/02/2020 của Hội đồng quản trị (đang chờ Thủ tướng phê duyệt tổng sơ đồ VIII).

a.3. Công tác quản lý, điều hành công ty tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 17,52% so với dự toán được duyệt); chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải



tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

b.1. Kế hoạch SXKD:

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm ước đạt 94,78 triệu kWh (Đăk Pône: 64,86 triệu kWh và Đa Krông 1: 29,92 triệu kWh).

+ Tổng doanh thu ước đạt 117,03 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 116,23 tỷ đồng (Đăk Pône đạt 73,43 tỷ đồng và Đa Krông 1 đạt 42,80 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 0,8 tỷ đồng].

+ Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 24,78 tỷ đồng; cổ tức năm 2022 dự kiến 7÷8%.

b.2. Kế hoạch ĐTXD:

+ Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B

- Nâng đập hồ A: Thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nhà máy thủy điện hồ B: Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; tổ chức thẩm định, phê duyệt TKBVTC-DT; tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công hoàn thành đường dây đấu nối 22kV; tổ chức đấu thầu và triển khai thi công tại hiện trường các hạng mục đường ống áp lực, cửa nhận nước, nhà máy, kênh xả, trạm biến áp nâng.

- Giá trị giải ngân 9,04 tỷ đồng.

+ Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Thi công hoàn thành và quyết toán (di dời 269m đường dây 35kV). Giá trị giải ngân 795 triệu đồng.

+ Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hoàn tất thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch - chuyển đổi mục đích sử dụng đất; xin chủ trương đầu tư, thẩm định - phê duyệt BCNCKT; lập, thẩm định và phê duyệt TKBVTC; phê duyệt KHLCNT và tổ chức đấu thầu. Giá trị giải ngân 944 triệu đồng.

+ Dự án Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1

- Cải tạo, thay thế máy biến áp, cầu chì, chống sét van, tủ điện TBA T3A 35/0,4 kV - 250kVA tại đập dâng phù hợp với việc chuyển đổi lưới điện 35kV sang 22kV của QTPC.

- Xây dựng đường truyền leased line từ NMTĐ Đa Krông 1 đến trạm TBA 110kV Tà Rụt cho hệ thống SCADA, mua sắm, lắp thiết bị đầu cuối tại 3 điểm (NMTĐ Đa Krông 1, TBA 110kV Tà Rụt và TTĐK B33 - QTPC), cấu hình, thử nghiệm đường truyền dẫn quang và đưa vào vận hành.

- Giá trị giải ngân 900 triệu đồng.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA theo nội dung tại tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày ...../...../2022 của Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2021.

5. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TPHCM Chi nhánh Đà Nẵng và Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo nội dung tại tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 10/3/2022 của Ban kiểm soát.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung tại tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị.

7. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của HĐQT và BKS theo nội dung tại tờ trình số ..../TTr-HĐQT ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị.

8. Công tác nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

\* Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Lương Minh.

\* Thống nhất bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Lê Huy Khôi.

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và thống nhất thôi nhiệm Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Lương Minh từ ngày 01/6/2022; bổ nhiệm ông Lê Huy Khôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc và giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/6/2022 trong thời gian chờ kiện toàn nhân sự chức danh Tổng giám đốc. Kết quả được Chủ tịch HĐQT thông báo trước Đại hội.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty có trách nhiệm căn cứ nghị quyết thi hành.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Ngô Tấn Hồng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 68 /CV-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

### **THÔNG BÁO**

**V/v: Danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan và lợi ích có liên quan  
với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều 164 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Hội đồng quản trị kính thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan và lợi ích có liên quan với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST), như sau:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại PC3-INVEST	Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST
<b>I</b>	<b>Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ</b>		
1	Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC)	Không	Là Bên mua điện từ năm 2010
2	Trương Thiết Hùng - Chủ tịch EVNCPC	Không	Không có
3	Ngô Tấn Cư - Tổng Giám đốc EVNCPC	Không	Không có
<b>II</b>	<b>Người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp</b>		
<b>1</b>	<b>Ông: Ngô Tấn Hồng</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	
1.1	Vợ - Nguyễn Thị Kim Thủy	Không	Không có
1.2	Ba vợ - Nguyễn Văn Mới	Không	Không có
1.3	Mẹ vợ - Nguyễn Thị Sinh	Không	Không có
1.4	Con ruột - Ngô Tấn Hưng	Không	Không có
1.5	Chị ruột - Ngô Thị Thanh	Không	Không có
1.6	Anh rể - Nguyễn Nha	Không	Không có
1.7	Chị ruột - Ngô Thị Thoại	Không	Không có
1.8	Anh rể - Võ Tấn Sơn	Không	Không có
1.9	Anh ruột - Ngô Tấn Châu	Không	Không có
1.10	Chị dâu - Trương thị Liên	Không	Không có
1.11	Em ruột - Ngô Thị Nguyệt	Không	Không có
1.12	Em rể - Trần Gia Huy	Không	Không có
1.13	Em ruột - Ngô Thị Lăng	Không	Không có
1.14	Em rể - Lê Tất Chinh	Không	Không có
<b>2</b>	<b>Ông: Nguyễn Lương Minh</b>	<b>Thành viên HĐQT - TGD</b>	
2.1	Cha đẻ - Nguyễn Lương Mỹ	Không	Không có
2.2	Mẹ đẻ - Trần Thị Diệu Khuê	Không	Không có



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại PC3-INVEST	Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST
2.3	Vợ - Nguyễn Thị Lan Giao	Không	Không có
2.4	Cha vợ - Nguyễn Từ	Không	Không có
2.5	Mẹ vợ - Nguyễn Thị Huy	Không	Không có
2.6	Con ruột - Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Không	Không có
2.7	Con ruột - Nguyễn Thị Hạnh Đoàn	Không	Không có
2.8	Chị ruột - Nguyễn Thị Mỹ Châu	Không	Không có
2.9	Anh rể - Nguyễn Đăng Trường	Không	Không có
2.10	Chị ruột - Nguyễn Thị Mỹ Trân	Không	Không có
2.11	Anh rể - Huỳnh Văn Lộc	Không	Không có
2.12	Chị ruột - Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Không	Không có
2.13	Anh rể - Nguyễn Công Đông	Không	Không có
2.14	Em ruột - Nguyễn Lương Giám	Không	Không có
2.15	Em dâu - Lê Thị Hoàng Chinh	Không	Không có
<b>3</b>	<b>Ông: Trần Nhất Thắng</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	
3.1	Mẹ ruột - Nguyễn Thị Tô	Không	Không có
3.2	Mẹ vợ - Phan Thị Liễu	Không	Không có
3.3	Vợ - Trần Thị Thanh Phương	Không	Không có
3.4	Con - Trần Nhất Long	Không	Không có
3.5	Con - Trần Bảo Quyên	Không	Không có
3.6	Em ruột - Trần Thị Thanh Lợi	Không	Không có
3.7	Em rể - Lê Công Lý	Không	Không có
<b>4</b>	<b>Ông: Trần Đăng Hiền</b>	<b>Thành viên độc lập HĐQT</b>	
4.1	Mẹ ruột - Nguyễn Thị Át	Không	Không có
4.2	Mẹ vợ - An Thị Mão	Không có	Không có
4.3	Vợ - Ngô Xuân Thùy	Không	Không có
4.4	Con - Trần Đức Huy	Không	Không có
4.5	Con - Trần Thị Ngọc Khánh	Không	Không có
4.6	Anh ruột - Trần Văn Minh	Không	Không có
4.7	Chị dâu - Huỳnh Thu Hương	Không	Không có
4.8	Chị ruột - Trần Thị Kim Thoa	Không	Không có
4.9	Anh rể - Trần Minh Quang	Không	Không có
4.10	Em ruột - Trần Đăng Hậu	Không	Không có
4.11	Em ruột - Trần Quốc Chiến	Không	Không có
4.12	Em dâu - Hoàng Thị Thanh Linh	Không	Không có
4.13	Em ruột - Trần Đăng Thắng	Không	Không có
4.14	Em dâu - Quách Thị Ninh	Không	Không có
<b>5</b>	<b>Ông: Nguyễn Trọng Vĩnh</b>	<b>Thành viên độc lập HĐQT</b>	
5.1	Cha ruột - Nguyễn Trọng Minh	Không	Không có
5.2	Mẹ ruột - Đoàn Thị Tám	Không	Không có
5.3	Cha vợ - Phan Hồng Tư	Không	Không có
5.4	Mẹ vợ - Phạm Thị Diễm	Không	Không có



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại PC3-INVEST	Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST
5.5	Vợ - Phan Thị Cẩm Tú	Không	Không có
5.6	Con - Nguyễn Trọng Hồng Phúc	Không	Không có
5.7	Con - Nguyễn Trọng Ngọc Quang	Không	Không có
5.8	Chị - Nguyễn Thị Ánh Trâm	Không	Không có
5.9	Anh rể - Đỗ Thanh Hà	Không	Không có
5.10	Em ruột - Nguyễn Trọng Sinh	Không	Không có
5.11	Em dâu - Nguyễn Thị Thanh Thảo	Không	Không có
5.12	Em ruột - Nguyễn Trọng Khánh	Không	Không có
5.13	Em dâu - Phạm Thị Hồng Sương	Không	Không có
5.14	Em ruột - Nguyễn Thị Ánh Vân	Không	Không có
5.15	Em rể - Nguyễn Đình Chi	Không	Không có
<b>6</b>	<b>Bà: Nguyễn Thị Hương</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	
6.1	Cha đẻ - Nguyễn Quang Thường	Không	Không có
6.2	Mẹ đẻ - Đỗ Thị Oanh	Không	Không có
6.3	Bố chồng - Trần Đình Thi	Không	Không có
6.4	Chồng - Trần Đình Thắng	Không	Không có
6.5	Con ruột - Trần Đình Khánh	Không	Không có
6.6	Em ruột - Nguyễn Thị Hiền	Không	Không có
6.7	Em rể - Nguyễn Tất Đạt	không	Không có
6.8	Em ruột - Nguyễn Quý Dương	Không	Không có
6.9	Em dâu - Vũ Thị Hiền	Không	Không có
6.10	Em ruột - Nguyễn Việt Đức	Không	Không có
6.11	Em dâu - Phạm Đỗ Tường Vy	Không	Không có
<b>7</b>	<b>Ông: Nguyễn Minh Hoài</b>	<b>Trưởng ban kiểm soát</b>	
7.1	Cha đẻ - Nguyễn Minh Sỹ	Không	Không có
7.2	Mẹ đẻ - Nguyễn Thị Thia	Không	Không có
7.3	Bố vợ - Phạm Chí Linh	Không	Không có
7.4	Mẹ vợ - Đồng Thị Hoài	Không	Không có
7.5	Vợ - Phạm Thị Kim Thoa	Không	Không có
7.6	Em ruột - Nguyễn Minh Nam	Không	Không có
7.7	Em dâu - Trần Thị Hồng Sen	Không	Không có
7.8	Em ruột - Nguyễn Thị Thùy Linh	Không	Không có
7.9	Em rể - Nguyễn Hữu Việt	Không	Không có
<b>8</b>	<b>Bà: Trần Thị Minh Hà</b>	<b>Kiểm soát viên</b>	
8.1	Cha ruột - Trần Hoàng	Không	Không có
8.2	Mẹ ruột - Phạm Thị Diệu	Không	Không có
8.3	Em ruột - Trần Thị Minh Hiền	Không	Không có
8.4	Em rể - Hà Thái Việt	Không	Không có
<b>9</b>	<b>Bà: Huỳnh Thị Kim Hoàng</b>	<b>Kiểm soát viên</b>	
9.1	Cha ruột - Huỳnh Tấn Hùng	Không	Không có
9.2	Mẹ ruột - Nguyễn Thị Tuyết	Không	Không có



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại PC3-INVEST	Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST
9.3	Cha chồng - Lê Đình Duy	Không	Không có
9.4	Mẹ chồng - Huỳnh Thị Hạnh	Không	Không có
9.5	Chồng - Lê Đình Dương	Không	Không có
9.6	Con ruột - Lê Hoàng Lâm	Không	Không có
9.7	Anh ruột - Huỳnh Tấn Anh Huy	Không	Không có
9.8	Em ruột - Huỳnh Thị Ý Nhi	Không	Không có
<b>10</b>	<b>Ông: Nguyễn Dương Long</b>	<b>Phó Tổng giám đốc</b>	
10.1	Cha đẻ - Nguyễn Thanh Quang	Không	Không có
10.2	Vợ - Phạm Thị Thu Nga	Không	Không có
10.3	Anh ruột - Nguyễn Dương Hải	Không	Không có
10.4	Chị dâu - Phan Thị Thu Hoa	Không	Không có
10.5	Em ruột - Nguyễn Dương Đại	Không	Không có
10.6	Em dâu - Lý Thị Hoa	Không	Không có
10.7	Em ruột - Nguyễn Dương Hiếu	Không	Không có
10.8	Em dâu - Ngô Thị Xuân Hương	Không	Không có
<b>11</b>	<b>Ông: Trần Vĩnh Trinh</b>	<b>Phó Tổng giám đốc</b>	
11.1	Cha đẻ - Trần Thự	Không	Không có
11.2	Mẹ đẻ - Trần Thị Ngọc Diệp	Không	Không có
11.3	Vợ - Lê Thị Thuý	Không	Không có
11.4	Con ruột - Trần Vĩnh Toàn	Không	Không có
11.5	Con ruột - Trần Bảo Ngọc	Không	Không có
11.6	Chị ruột - Trần Thị Tuyết Nhung	Không	Không có
11.7	Chị ruột - Trần Thị Tuyết Hồng	Không	Không có
11.8	Chị ruột - Trần Thị Tuyết Đào	Không	Không có
11.9	Em ruột - Trần Thị Tuyết Phượng	Không	Không có
11.10	Em ruột - Trần Vĩnh Đức	Không	Không có
11.11	Em ruột - Trần Vĩnh Thảo	Không	Không có
11.12	Anh vợ - Lê Hồng Sơn	Không	Không có
11.13	Anh vợ - Lê Hồng Hải	Không	Không có
11.14	Anh vợ - Lê Hồng Hà	Không	Không có
11.15	Anh rể - Trần Ngọc Thạnh	Không	Không có
11.16	Anh rể - Ngô Tấn Cư	Không	Không có
11.17	Em rể - Nguyễn Hồng Hải	Không	Không có
11.18	Em dâu - Ngô Hoài Thương	Không	Không có
11.19	Em dâu - Tô Thị Hương Giang	Không	Không có
<b>12</b>	<b>Bà: Đặng Thị Thu Nga</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
12.1	Cha đẻ - Đặng Minh Tâm	Không	Không có
12.2	Mẹ đẻ - Nguyễn Thị Dung	Không	Không có
12.3	Anh ruột - Đặng Hồng Quân	Không	Không có
12.4	Chị dâu - Lê Thị Mỹ Hạnh	Không	Không có
12.5	Anh ruột - Đặng Chiến Thắng	Không	Không có



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại PC3-INVEST	Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST
12.6	Chị dâu - Lâm Hải Yến	Không	
13	<b>Ông Lê Trung Khoa</b>	<b>Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty</b>	
13.1	Cha đẻ - Lê Văn Hòa	Không	Không có
13.2	Vợ - Lê Thị Thu Thảo	Không	Không có
13.3	Cha vợ - Lê Lai	Không	Không có
13.4	Mẹ vợ - Nguyễn Thị Hoa	Không	Không có
13.5	Con ruột - Lê Huy Long	Không	Không có
13.6	Con ruột - Lê Minh Huy	Không	Không có
13.7	Chị ruột - Lê Thị Ước	Không	Không có
13.8	Anh rể - Nguyễn Văn Minh	Không	Không có
13.9	Chị ruột - Lê Thị Yến	Không	Không có
13.10	Anh rể - Trần Đình Nam	Không	Không có
13.11	Chị ruột - Lê Thị Yến	Không	Không có
13.12	Anh rể - Nguyễn Văn Dũng	Không	Không có
13.13	Anh ruột - Lê Văn Đức	Không	Không có
13.14	Chị dâu - Văn Thị Tâm	Không	Không có
13.15	Anh ruột - Lê Văn Dục	Không	Không có
13.16	Chị dâu - Nguyễn Thị Thu Sơn	Không	Không có
13.17	Anh ruột - Lê Văn Hùng	Không	Không có
13.18	Chị dâu - Trần Thị Phụng	Không	Không có
13.19	Anh ruột - Lê Thành Đạt	Không	Không có
13.20	Chị dâu - Trần Thị Tuyết Mai	Không	Không có
13.21	Chị ruột - Lê Thị Tâm Vy	Không	Không có
13.22	Anh rể - Nguyễn Quang Vinh	Không	Không có

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Tấn Hồng**